

**BAN ĐIỀU PHỐI CHIẾN LƯỢC
QUẢN LÝ TỔNG HỢP ĐỐI BỜ VIỆT NAM
ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2017

Số: *01* /QĐ-BĐP

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều phối
thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020,
tầm nhìn đến năm 2030**

TRƯỞNG BAN ĐIỀU PHỐI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

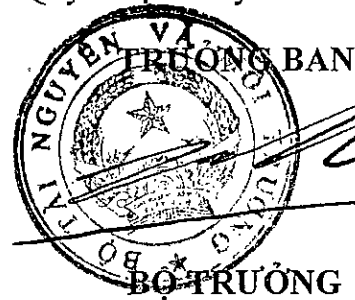
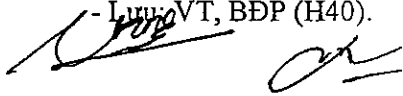
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban điều phối và Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/cáo);
- Các cơ quan, tổ chức có đại diện là thành viên của Ban điều phối;
- Các thành viên Ban điều phối (đề t/hiện);
- Lưu: VT, BDP (H40).



BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Trần Hồng Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **1363/SY-UBND**

Bình Định, ngày 10 tháng 10 năm 2017

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- LĐVP, K4, K13 VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT (12b).



TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Đức Thi

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp
đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số. 01/QĐ-BĐP ngày 25 tháng 9 năm 2017 của
Trưởng Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban điều phối thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Ban điều phối).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban điều phối; cơ quan thường trực của Ban điều phối; các cơ quan, tổ chức có đại diện là thành viên của Ban điều phối.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Các thành viên Ban điều phối làm việc theo Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban điều phối phân công.

2. Ban điều phối làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

3. Bảo đảm sự phối kết hợp trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa của các Bộ, ngành và các lĩnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

4. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN ĐIỀU PHỐI

Điều 3. Vị trí, chức năng

Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đối bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được thành lập theo Quyết định số 975/QĐ-TTg

ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ trong công tác nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối liên ngành, liên vùng để thống nhất thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên phạm vi cả nước.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban điều phối

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban điều phối.

2. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban điều phối; phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban và các thành viên.

3. Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban điều phối; quyết định triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban điều phối.

4. Kiểm tra và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được giao; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược và những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền của Ban điều phối.

5. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban điều phối.

6. Xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban điều phối.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó trưởng ban điều phối

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó trưởng ban

Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban điều phối về các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công; giúp Trưởng ban xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban điều phối thuộc lĩnh vực được phân công và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Phó trưởng ban thường trực, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Giúp Trưởng ban điều phối trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Ban điều phối trong quá trình triển khai Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược đã được phê duyệt.

b) Thay mặt Trưởng ban điều phối giải quyết công việc theo ủy quyền của Trưởng ban điều phối; chủ trì các cuộc họp của Ban điều phối theo sự ủy quyền của Trưởng ban.

c) Tham mưu giúp Trưởng ban điều phối đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược.

d) Giúp Trưởng ban điều phối tổ chức kiểm tra và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chiến lược.

đ) Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của cơ quan thường trực của ban điều phối.

e) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

3. Phó trưởng ban, Thứ trưởng Bộ Tài chính

a) Giúp Trưởng ban điều phối chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi Thông tư số 50/2008/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2008 về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp dải ven biển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, hướng dẫn quản lý chặt chẽ và hiệu quả kinh phí và quản lý tổng hợp vùng bờ.

b) Chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng hoàn thiện hệ thống tài chính cho các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về quản lý tổng hợp vùng bờ, đảm bảo sự phù hợp và đồng bộ với các chính sách tài chính trong nước và quốc tế.

4. Phó trưởng ban, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Giúp Trưởng ban điều phối chủ trì, xem xét, thẩm tra và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án đề xuất trong Kế hoạch theo các quy định, trình tự, thủ tục của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban điều phối về các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

2. Chỉ đạo, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược đã được giao cho Bộ, ngành và địa phương được phân công quản lý.

3. Điều phối hoạt động phối hợp liên ngành, liên tỉnh liên quan đến quản lý tổng hợp vùng bờ; nghiên cứu, phát hiện những vấn đề, nhiệm vụ mới phát sinh liên quan đến công tác quản lý tổng hợp vùng bờ thuộc lĩnh vực Bộ, ngành, địa phương được phân công quản lý và đề xuất biện pháp giải quyết với Trưởng ban điều phối.

4. Tham mưu cho Trưởng ban điều phối và các vấn đề quan trọng, có liên quan đến khai thác, sử dụng không gian, tài nguyên và môi trường vùng bờ nhằm phát triển kinh tế xã hội bền vững và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

5. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban điều phối; cùng tập thể Ban điều phối xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban điều phối; chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban điều phối liên quan đến lĩnh vực Bộ, ngành và địa phương được phân công quản lý.

Trong trường hợp không thể tham dự các cuộc họp của Ban điều phối phải có ủy quyền cho người dự họp thay và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban điều phối về các nhiệm vụ được phân công.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban điều phối theo phân công của Trưởng ban điều phối.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực của Ban Điều phối

Cơ quan thường trực của Ban Điều phối là cơ quan giúp việc cho Ban Điều phối, đặt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường có các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban điều phối, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đặc thù về quản lý tổng hợp vùng bờ.

2. Giúp Ban điều phối tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động và các chiến lược; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và đánh giá kết quả các nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt; xây dựng báo cáo kết quả công tác định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất của Ban điều phối.

3. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ban điều phối theo ủy quyền của Trưởng ban điều phối và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu, giúp Ban điều phối phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm; lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư, ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương;

5. Tham mưu, giúp Ban điều phối tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

6. Tham mưu, trình Ban điều phối chiến lược, cơ chế, chính sách và các giải pháp thực hiện đối với công tác quản lý tổng hợp biển và vùng bờ; phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương ven biển trong việc tổ chức thực hiện.

7. Tham mưu, giúp Ban điều phối chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình, dự án, đề án, các nhiệm vụ quản lý tổng hợp vùng bờ khác mang tính liên ngành, liên tỉnh (liên vùng).

8. Rà soát, tham mưu, giúp Trưởng ban điều phối trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định kiện toàn Ban điều phối phù hợp với tình hình thực tế.

9. Tiếp nhận, xử lý, lưu trữ, cung cấp tư liệu, tài liệu phục vụ cho các hoạt động của Ban điều phối.

10. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Ban điều phối theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban điều phối.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban điều phối

1. Ban điều phối họp định kỳ một năm một lần, trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban điều phối quyết định triệu tập họp đột xuất. Thành phần cuộc họp do Trưởng ban điều phối quyết định.

2. Trưởng ban điều phối quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về quản lý tổng hợp vùng bờ.

3. Cơ quan thường trực của Ban điều phối chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết cho cuộc họp của Ban điều phối; gửi tài liệu đến các đại biểu tham dự cuộc họp trước ít nhất 05 ngày làm việc.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban điều phối làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, các Phó trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các thành viên Ban điều phối, cơ quan thường trực của Ban điều phối để nghe báo cáo tình hình, và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban điều phối.

3. Các thành viên Ban điều phối có trách nhiệm chỉ định các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công quản lý làm đầu mối phối hợp với cơ quan thường trực của Ban điều phối thực hiện các nhiệm vụ của Ban điều phối tại Bộ, ngành và địa phương mình; báo cáo Trưởng ban điều phối về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các thành viên Ban điều phối báo cáo Trưởng ban điều phối theo các hình thức: Báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Nội dung báo cáo gồm những vấn đề sau:

a) Tình hình thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

b) Nội dung và kết quả các hội nghị, cuộc họp khi được Trưởng ban điều phối ủy quyền tham dự hoặc chỉ đạo các hội nghị, cuộc họp đó;

c) Kết quả làm việc và những kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Các Bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án chịu trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban điều phối.

a) Nội dung báo cáo cần phân tích, đánh giá, tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược; phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến thực hiện Chiến lược; báo cáo cần kịp thời, phản ánh đầy đủ quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả đạt được.

b) Thời gian báo cáo: Báo cáo hàng năm (trước ngày 15 tháng 01).

3. Cơ quan thường trực của Ban điều phối có trách nhiệm xây dựng báo cáo năm về hoạt động của Ban điều phối để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban điều phối có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban điều phối, cơ quan thường trực của Ban điều phối thực hiện Quy chế này.

2. Kinh phí hoạt động của Ban điều phối được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế hoạt động của Ban điều phối, có những vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, do Trưởng ban điều phối xem xét, quyết định.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

TRƯỞNG BAN



BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Trần Hồng Hà

Số: 2363 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Văn phòng cơ quan thường trực giúp việc Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Văn phòng cơ quan thường trực là cơ quan giúp việc cho Ban điều phối thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đặt tại Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn



1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban điều phối, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giúp Ban điều phối tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động tại các Bộ, ngành và địa phương; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và đánh giá kết quả các nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt; xây dựng báo cáo kết quả công tác định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất của Ban điều phối.

3. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ban điều phối theo ủy quyền của Trưởng ban điều phối và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu, giúp Ban điều phối tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Tham mưu, trình Ban điều phối chiến lược, cơ chế, chính sách và các giải pháp thực hiện đối với công tác quản lý tổng hợp biển và vùng bờ; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương ven biển trong việc tổ chức thực hiện.

6. Tham mưu, giúp Ban điều phối chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình, dự án, đề án, các nhiệm vụ quản lý tổng hợp vùng bờ khác mang tính liên ngành, liên tỉnh (liên vùng).

7. Rà soát, tham mưu, giúp Trưởng ban điều phối trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định kiện toàn Ban điều phối phù hợp với tình hình thực tế.

8. Tiếp nhận, xử lý, lưu trữ, cung cấp tư liệu, tài liệu phục vụ cho các hoạt động của Ban điều phối.

9. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Ban điều phối theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban điều phối.

Điều 3. Chế độ làm việc

1. Chánh Văn phòng cơ quan thường trực phân công nhiệm vụ cho các cán bộ Văn phòng cơ quan thường trực.

2. Lãnh đạo và cán bộ Văn phòng cơ quan thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp theo quy định.

3. Chánh Văn phòng cơ quan thường trực sử dụng dấu của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng cơ quan thường trực được cân đối bố trí, phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường bố trí qua Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các nguồn huy động khác.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

Văn phòng cơ quan thường trực gồm Lãnh đạo Văn phòng và cán bộ giúp việc.

Lãnh đạo Văn phòng cơ quan thường trực có 01 Chánh Văn phòng và 01 Phó Chánh Văn phòng.

Chánh Văn phòng là Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban điều phối về nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Văn phòng cơ quan thường trực; xây dựng Quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Văn phòng cơ quan thường trực.

Phó Chánh Văn phòng là Cục trưởng Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo, giúp việc Chánh Văn phòng và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng về các hoạt động được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/cáo);
- Các cơ quan, tổ chức có đại diện là thành viên của Ban điều phối;
- Các thành viên Ban điều phối;
- Văn phòng, các Vụ TCCB, KH (Bộ TN&MT);

Lưu tại, BDP.TCBHĐVN (H40).

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà
TRƯỞNG BAN

